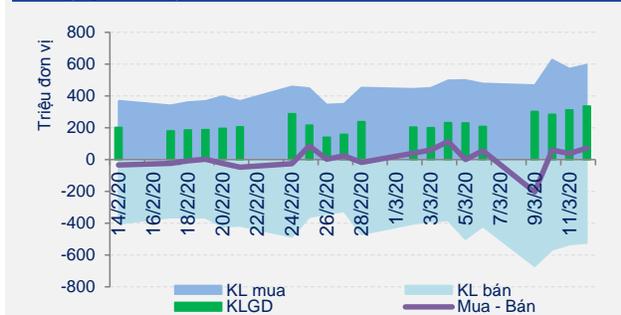
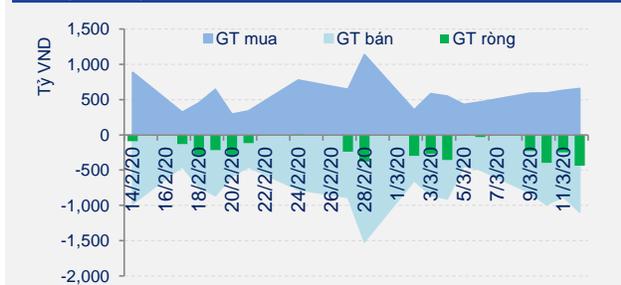


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/3/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	769.25	101.92
% Thay đổi	↓ -5.19%	↓ -3.41%
KLGD (CP)	335,346,715	80,448,821
GTGD (tỷ đồng)	4,945.37	830.96
Tổng cung (CP)	524,865,550	110,541,600
Tổng cầu (CP)	596,407,040	98,768,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,574,459	1,438,577
KL mua (CP)	17,720,679	839,010
GTmua (tỷ đồng)	658.05	4.72
GT bán (tỷ đồng)	1,096.61	17.39
GT ròng (tỷ đồng)	(438.56)	(12.66)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.93%	11.7	2.2	4.7%
Công nghiệp	↓ -1.87%	11.4	2.2	12.2%
Dầu khí	↓ -6.63%	10.7	1.4	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -5.20%	14.6	3.5	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.73%	13.1	2.3	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.83%	14.9	3.9	12.0%
Ngân hàng	↓ -4.68%	10.2	2.0	31.9%
Nguyên vật liệu	↓ -3.20%	12.5	1.7	12.6%
Tài chính	↓ -1.03%	15.6	3.3	16.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -5.17%	10.0	1.9	3.6%
VN - Index	↓ -5.19%	12.4	2.9	103.2%
HNX - Index	↓ -3.41%	8.9	1.4	-3.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự gia tăng so với phiên trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 42,1 điểm (-5,19%) xuống 769,25 điểm; HNX-Index giảm 3,6 điểm (-3,41%) xuống 101,92 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.050 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 419 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 919 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 114 mã tăng, 61 mã tham chiếu, 655 mã giảm. Thị trường giảm mạnh ngay từ đầu phiên khi mà áp lực bán mạnh và dứt khoát từ nhà đầu tư đã nhấn chìm chỉ số; về chiều, lực cầu bắt đáy có xuất hiện nhưng là khá yếu không giúp gì được nhiều cho thị trường. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục bị bán mạnh và đồng loạt giảm mạnh, thậm chí giảm sàn trong phiên hôm nay, có thể kể đến như VCB (-6,9%), VIC (-5,4%), VHM (-5,9%), BID (-7%), GAS (-6,9%), CTG (-6%), SAB (-4,9%), TCB (-7%), VRE (-6,9%), VNM (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-5,6%), VCS (-10%), PVS (-10%), CEO (-9,2%) tiếp tục giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm thứ năm liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục giảm mạnh trong bối cảnh mà dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu và WHO đã phải tuyên bố dịch Covid-19 là đại dịch trong phát biểu vào tối qua. Trên góc nhìn kỹ thuật, áp lực bán mạnh đã khiến VN-Index mất đi vùng hỗ trợ trong khoảng 780-800 điểm (fibonacci retracement 61,8% - ngưỡng tâm lý) qua đó làm xu hướng thị trường trở nên tiêu cực hơn và dự địa giảm có thể vẫn còn với vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh với khoảng 450 tỷ đồng trên hai sàn là điểm nhấn tiêu cực trong bối cảnh vốn đã ảm đạm. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30 qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 25,21 điểm, thể hiện một sự tiêu cực lớn của nhà đầu tư đối với thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay). Nhà đầu tư nếu đang có cổ phiếu trong danh mục nên tận dụng những nhịp hồi phục (nếu có) nhằm hạ dần tỷ trọng và tạm thời đứng ngoài quan sát. Vùng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ 2012 đến nay) là vùng hỗ trợ mạnh có thể cần nhắc bắt đáy một phần tỷ trọng danh mục trong kịch bản thị trường tiếp tục rơi mạnh trong các phiên tới.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/3/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong toàn bộ thời gian giao dịch phiên hôm nay do áp lực bán tăng mạnh từ đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 762,12 điểm. Trong khi đó, lực cầu bắt đáy là khá yếu không đủ để thu hẹp đáng kể mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 42,1 điểm (-5,19%) xuống 769,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 5.300 đồng, VIC giảm 5.200 đồng, VHM giảm 4.500 đồng. Ở chiều ngược lại, CAV tăng 3.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng mạnh ngay từ đầu phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,535 điểm. Lực cầu bắt đáy trong phiên chiều giúp chỉ số thu hẹp một chút mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,6 điểm (-3,41%) xuống 101,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.300 đồng, VCS giảm 6.000 đồng, PVS giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB tăng 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 438,76 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,7 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 86,7 tỷ đồng tương ứng với 952 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 72,7 tỷ đồng tương ứng với 3,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 32 tỷ đồng tương ứng với 323 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 12,79 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 600 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 644 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 5,6 tỷ đồng tương ứng với 508 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ART là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 977 triệu đồng tương ứng với 403 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### FDI vào Việt Nam mùa dịch Covid-19 giảm mạnh

Trong mùa dịch Covid-19, tình hình vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam trong tháng 2/2020 giảm mạnh với vốn thực hiện 850 triệu USD, giảm 17.5% so với cùng kỳ năm trước, vốn đăng ký cấp mới cũng giảm 67% xuống 542.8 triệu USD.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tiếp tục giảm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 800 điểm, khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 311 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 880 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/3, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 700-720 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2012 đến nay).

### HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 104,4 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 75 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 13/3, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 100 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46,95 - 47,2 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng**

Ngày 12/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23197 đồng (giảm 1 đồng).

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4 USD/ounce tương ứng với 0,24% xuống 1.638,3 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,058 điểm tương ứng 0,06% lên 96,550 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1263 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2749 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 103,66 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

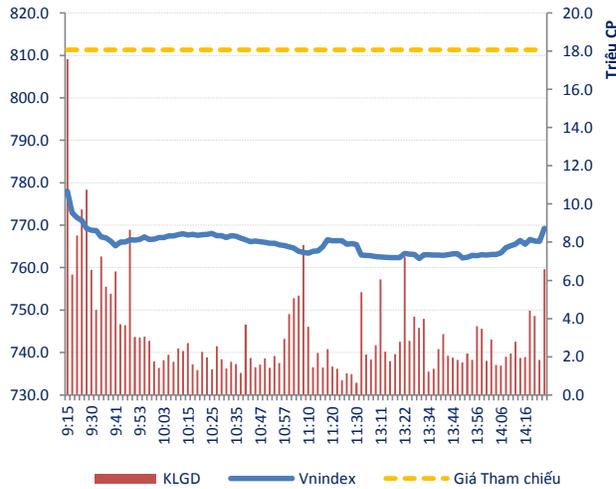
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,64 USD tương ứng 4,79% xuống 31,34 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/3, chỉ số Dow Jones giảm 1.464,94 điểm tương ứng 5,86% xuống 23.553,22 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 392,2 điểm tương ứng 4,7% xuống 7.952,05 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 140,85 điểm tương ứng 4,89% xuống 2.741,38 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

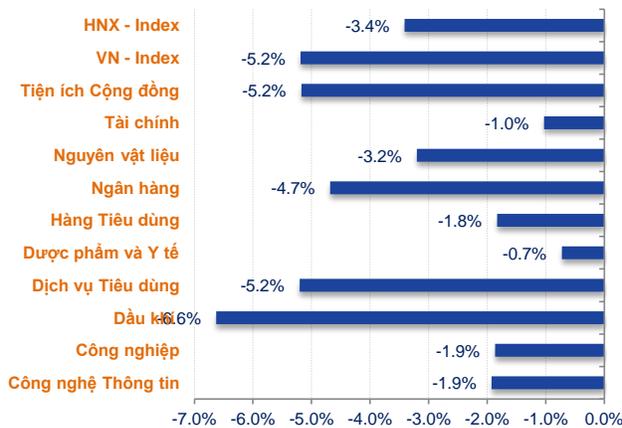
KLGD và VN-Index trong phiên



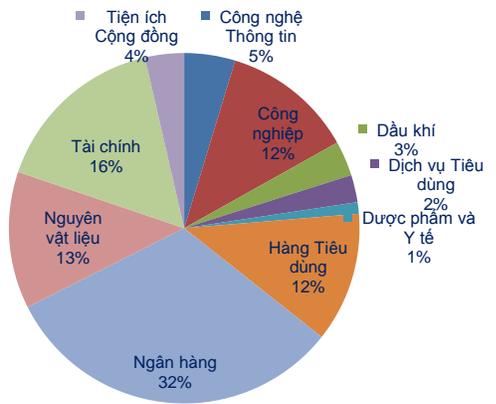
KLGD và HNX-Index trong phiên



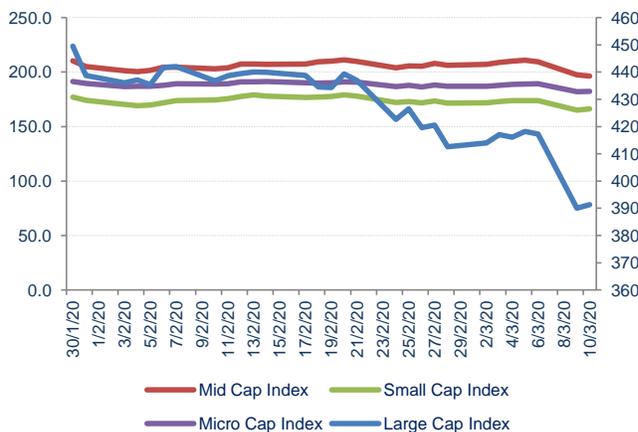
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



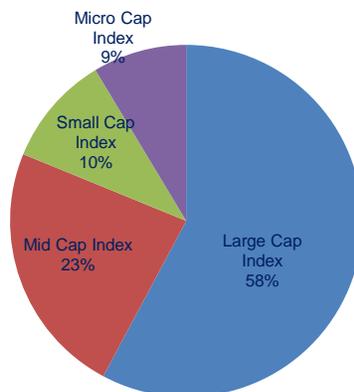
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	825,690	HPG	3,764,380
2	PVT	726,130	DXG	1,388,600
3	VNM	322,890	VRE	1,181,910
4	PHR	249,480	E1VFN30	1,032,480
5	STB	231,390	MSN	1,024,680

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	402,800	PVS	644,190
2	LAS	66,200	SHB	507,800
3	SD6	54,900	NTP	67,300
4	TIG	53,900	AMV	51,600
5	SHS	49,500	VTC	9,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	3.65	3.43	↓ -6.03%	21,942,940
STB	10.65	9.95	↓ -6.57%	21,457,410
MBB	18.20	16.95	↓ -6.87%	15,983,860
HPG	20.55	19.25	↓ -6.33%	15,147,329
HQC	1.21	1.18	↓ -2.48%	12,191,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.10	11.20	↑ 0.90%	16,970,563
ACB	23.40	22.10	↓ -5.56%	11,112,299
PVS	12.00	10.80	↓ -10.00%	7,749,020
ART	2.40	2.50	↑ 4.17%	5,278,178
KLF	1.60	1.60	→ 0.00%	3,980,256

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QCG	7.29	7.80	0.51	↑ 7.00%
HID	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%
AMD	3.73	3.99	0.26	↑ 6.97%
TPC	8.55	9.14	0.59	↑ 6.90%
YEG	66.80	71.40	4.60	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
PGT	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
HTP	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
HCT	22.60	24.80	2.20	↑ 9.73%
L61	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCB	19.30	17.95	-1.35	↓ -6.99%
PNJ	68.60	63.80	-4.80	↓ -7.00%
PMG	17.15	15.95	-1.20	↓ -7.00%
PLP	9.44	8.78	-0.66	↓ -6.99%
L10	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VIG	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
PVX	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VTV	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
VCS	60.00	54.00	-6.00	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	21,942,940	2.8%	401	8.6	0.3
STB	21,457,410	3250.0%	1,361	7.3	0.7
MBB	15,983,860	21.1%	3,395	5.0	1.0
HPG	15,147,329	17.0%	2,719	7.1	1.1
HQC	12,191,810	1.0%	87	13.5	0.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,970,563	14.0%	1,654	6.8	0.9
ACB	11,112,299	24.6%	3,693	6.0	1.3
PVS	7,749,020	5.8%	1,529	7.1	0.4
ART	5,278,178	7.5%	844	3.0	0.2
KLF	3,980,256	0.7%	72	22.3	0.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	↑ 7.0%	1.9%	292	26.7	0.5
HID	↑ 7.0%	2.1%	238	12.8	0.3
AMD	↑ 7.0%	2.0%	231	17.3	0.4
TPC	↑ 6.9%	6.4%	990	9.2	0.6
YEG	↑ 6.9%	-28.7%	(12,207)	-	2.1

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	149.9	0.1
PGT	↑ 10.0%	-27.8%	(1,949)	-	1.2
HTP	↑ 10.0%	2.6%	309	35.6	0.9
HCT	↑ 9.7%	4.6%	924	26.8	1.2
L61	↑ 9.7%	1.4%	274	37.2	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	825,690	9.0%	1,157	5.3	0.5
PVT	726,130	12.6%	2,421	4.0	0.6
VNM	322,890	37.8%	6,078	16.6	6.4
PHR	249,480	17.0%	3,309	12.5	2.2
STB	231,390	9.6%	1,361	7.3	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	402,800	7.5%	844	3.0	0.2
LAS	66,200	0.2%	21	262.1	0.5
SD6	54,900	1.2%	164	14.0	0.2
TIG	53,900	10.8%	1,448	4.0	0.5
SHS	49,500	11.2%	1,347	4.9	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	310,507	6.8%	2,224	41.3	4.1
VCB	265,927	25.0%	4,991	14.4	3.1
VHM	236,845	37.7%	6,367	11.3	4.3
VNM	175,705	37.8%	6,078	16.6	6.4
BID	147,608	12.8%	2,410	15.2	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,609	24.6%	3,693	6.0	1.3
SHB	19,660	14.0%	1,654	6.8	0.9
VCG	11,043	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	8,640	45.6%	8,958	6.0	2.5
PVI	6,887	9.3%	2,849	10.5	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	2.47	12.3%	1,527	15.4	1.9
NKG	1.80	1.6%	260	24.9	0.4
HDC	1.76	14.8%	2,469	6.2	1.0
GAS	1.72	24.7%	6,239	9.5	2.3
BID	1.71	12.8%	2,410	15.2	1.9

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	3.20	86.0%	2,149	1.3	0.8
MBG	3.06	4.6%	451	28.0	1.2
L14	2.22	22.7%	4,357	8.5	1.8
SHS	2.14	11.2%	1,347	4.9	0.5
SHB	2.14	14.0%	1,654	6.8	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---